

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2023/HS-PT

Ngày 18 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tài Sử và ông Võ Văn Vinh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn Sinh- Kiểm sát viên.

Các ngày 14, 18 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/TLPT-HS, ngày 22 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng P và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2023/HS-ST ngày 16-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1994 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn Đắk Thành, xã Đắk Sôr, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Châu Thị Như H, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày từ ngày 26/2/2022 đến ngày 07/3/2022; tại ngoại; có mặt.

2. Lê Thanh T, (tên gọi khác: Bì), sinh năm 1987 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú tại: Tổ dân phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Phan Thị Ngọc S, sinh năm 1950; vợ là Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1986 và có 02 con (Con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 26/2/2022 đến ngày 07/3/2022; tại ngoại; có mặt.

3. Võ Văn B (Tên gọi khác: G), sinh năm 1970 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: 93/22 Nguyễn Văn Cừ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn:

6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1953; vợ là Lê Thị Ngọc T2, sinh năm 1972 và 01 con, sinh năm 2000; tiền án: 01, ngày 06/5/2013 bị TAND tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm tuyên phạt 07 tháng tù về tội “Gá bạc”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/11/2013, chưa chấp hành hình phạt bổ sung 5.000.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo bản án hình sự sơ thẩm số 11/2013/HSST ngày 09-01-2013 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án 147/2002/HSST ngày 3-9-2002 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, (đã được xóa án tích); tại ngoại; có mặt.

4. Nguyễn Xuân D, sinh năm 1976 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn 18b, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Buôn bán; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình D1, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1939; vợ là Trương Thị Mỹ L1, sinh năm 1986 và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày từ ngày 20/10/2022 đến ngày 09/11/2022; tại ngoại; có mặt.

5. Bùi Thanh L2, sinh năm 1987 tại tỉnh Đắk Lắk. nơi cư trú: Tổ dân phố Toàn Thắng, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh T3, sinh năm 1950 và bà Trịnh Thị L3, sinh năm 1952; vợ: Nguyễn Thị Thùy T4, sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 01 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ từ ngày 26/2/2022 đến ngày 07/3/2022 ; tại ngoại; có mặt.

6. Võ Văn V, sinh năm 1970 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ dân phố Quyết Thắng, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn V1 (đã chết) và bà Lưu Thị Thu H1, sinh năm 1948; vợ là Đoàn Thị Thanh N, sinh năm 1973 và 02 con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 16/3/2022 đến ngày 25/3/2022; tại ngoại; có mặt.

7. Ngô Đa D2, (tên gọi khác: Dùn), sinh năm 1961 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Số 200-202 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Khôn V2 (đã chết) và bà Sử Thị L3, sinh năm 1939; vợ là Nguyễn Thị Mỹ H2, sinh năm 1959 và 02 con (con lớn sinh

năm 1981, con nhỏ sinh năm 1984); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 1997 bị TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 7 tháng tù về tội đánh bạc (đã được xóa án tích). Năm 2004 bị khởi tố về hành vi đánh bạc theo quy định tại điều 248 BLHS 1999, sau đó được miễn trách nhiệm hình sự theo quyết định số 232/KSĐT-VKS ngày 24/9/2004 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; bị bắt tạm giữ từ ngày 26/10/2022 đến ngày 03/11/2022; tại ngoại; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 26/02/2022, Phạm Đình B rủ Bùi Thanh L2, Cao Mạnh T4, Nguyễn Tấn H3, Nguyễn Thành H4 cùng đến nhà Nguyễn Hoàng P thăm quan trang trại và đá xỏ gà, khi đi thì L2 rủ thêm Võ Văn V cùng đi. L2 thuê xe ô tô dịch vụ chở L2, B, T5, H3, V, còn H4 thuê xe ô tô đi một mình đến nhà P. Lúc đi, B mang theo một con gà trống chọi, V mang theo một con gà trống chọi gọi là “Mòng Cục” hay còn gọi là “Mòng Vuông” đến nhà Phúc. Sau đó, Đặng Văn T6 đến nhà Phúc mang theo 01 con gà trống chọi đến. B và T5 cho gà đá xỏ với nhau, con gà của V úp để gần sói gà.

B và T5 cho gà đá xỏ với nhau được khoảng 10 phút thì Lê Thanh T (tên thường gọi là Bi), Lê Thanh S, Võ Văn B, Nguyễn Đình Q và Lê Trúc L (thường gọi là M) đến nhà P, T mang theo 02 con gà gồm 01 con gà trống chọi, loi gà ô tên gọi “Mòng Dâu” và 01 con gà trống chọi màu xám. T bỏ hai con gà của mình úp phía ngoài sói gà.

Gà của B và T đá được khoảng 10 phút thì gà của T yếu hơn nên không đá nữa, B bán gà cho một người đàn ông không biết tên với giá 700.000 đồng, T bắt gà mang về thì P ra ngoài mở cửa cho T. Lúc này, con gà “Mòng Vuông” và con gà “Mòng Dâu” để gần nhau, mọi người sử dụng 01 cân đồng hồ màu xanh loại 5 kg cân gà thì con gà “Mòng Vuông” của V nặng 2,9 kg và con gà “Mòng Dâu” của T nặng 3 kg. T trao đổi với L2 bắt kèo đá gà giữa hai chủ gà, T nói với L2 “Con gà của ông V cao hơn nên chấp mười ăn tám”, V mang gà ra ngoài để tách hai con gà ra, L2 thống nhất kèo đá giữa hai chủ gà với T là 16.000.000 đồng cho con gà “Mòng Dâu” của T ăn 20.000.000 đồng cho con gà “Mòng Vuông” của V (cụ thể: gà của T thắng thì T được số tiền 20.000.000 đồng của L2, gà Tuấn thua sẽ mất số tiền 16.000.000 cho L2 và ngược lại), T đồng ý và nói B chăm sóc cho con gà “Mòng Dâu” của Tuấn trong quá trình đá gà, B đồng ý, L2 chia cho Việt số tiền 10.000.000 đồng kèo giữa hai chủ gà thì V đồng ý và để gà của Việt đá với gà của T. Sau đó, mọi người bắt đầu cho hai con gà “Mòng Vuông” và “Mòng Dâu” vào sói gà đá với nhau.

Hình thức đá gà thắng thua bằng tiền như sau: Đầu tiên sẽ tiến hành cân gà để so sánh trọng lượng giữa các con gà, nếu gà có trọng lượng và thể trạng tương đương nhau thì mới cho đá với nhau, sau đó chủ gà hoặc người làm nước - người chăm sóc gà sẽ cột cựa gà bằng băng keo y tế nhằm làm giảm sát thương cho gà và cho gà ăn cơm, uống nước trước khi đá, sau đó hai con gà sẽ được cho vào sới gà (khu vực được cố định sẵn để hai con gà chỉ có thể ở trong khu vực này) để hai con gà đá với nhau. Khi vào trận sẽ cho 02 con gà đá trong khoảng từ 10 đến 12 hiệp (hồ), mỗi hiệp đá 20 phút, thời gian nghỉ giữa các hiệp là 05 phút để chăm sóc gà. Trong quá trình đá gà không có trọng tài phân định thắng thua. Việc xác định thắng, thua, hòa do các đối tượng đánh bạc tự hiểu quy luật của đá gà, cụ thể: nếu gà bên nào đang đá mà chết thì bên đó thua; gà bên nào không mổ, không đá hoặc bỏ chạy thì bên đó thua; nếu đá hết số hồ quy ước mà không phân biệt thắng thua thì là hòa. Các đối tượng bắt cá cược với nhau theo số tiền (thường gọi kèo cá cược) tự thỏa thuận và thống nhất với nhau bằng miệng, tùy vào tình trạng mạnh hay yếu ở mỗi thời điểm của 02 con gà để ra kèo cá cược, không có ai đứng ra làm cái ra kèo chung để cho mọi người đánh bạc bắt kèo cược với nhà cái hay bắt với nhau, không có người đứng ra làm trung gian (ghi biện) để các đối tượng đánh bạc thực hiện hành vi đánh bạc với nhau. Sau khi có kết quả thắng thua thì mới tiến hành chung tiền cá cược. Quá trình đánh bạc, các đối tượng đánh bạc không bỏ tiền sử dụng đánh bạc ra ngoài mà chỉ nhận kèo cược với nhau và sẽ tiến hành chung chi tiền cá cược khi có kết quả thắng thua, việc chung tiền sẽ thực hiện bằng hình thức như: thanh toán bằng tiền mặt, chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho nhau.

Quá trình con gà “Mòng Vuông” của V và con gà “Mòng Dâu” của T đá với nhau, Nguyễn Hoàng P sử dụng một điện thoại di động để căn thời gian đá gà giữa mỗi hiệp. Khi hai con gà đá với nhau thì Ngô Đa D2, Hồ Văn T6, Nguyễn Xuân D, Bùi Văn D3 đến xem đá gà và tham gia đặt cược.

Khi hai con gà đá với nhau để phân thắng thua thì Lê Thanh T, Nguyễn Hoàng P, Bùi Thanh L2, Nguyễn Đình Q, Võ Văn V, Phạm Đình B1, Cao Mạnh T5, Hồ Văn T6, Ngô Đa D2, Bùi Văn D3, Nguyễn Xuân D cá cược thắng thua bằng tiền như sau:

Lê Thanh T cược số tiền 20.000.000 đồng cho con gà “Mòng Dâu” của T với Bùi Thanh L2 cược số tiền 20.000.000 đồng cho con gà “Mòng Vuông” của V (cụ thể: gà của T thắng thì T được số tiền 20.000.000 đồng của L2, gà T thua sẽ mất số tiền 20.000.000 đồng cho L2 và ngược lại). Sau khi T nhận kèo này, Nguyễn Đình Q xin Tuấn chung 5.000.000 đồng, T đồng ý. Cụ thể: Q góp 5.000.000 đồng cùng T để chung số tiền 20.000.000 mà T nhận kèo, nếu gà của Tuấn thắng thì Q được số tiền 5.000.000 đồng, gà của T thua Q sẽ mất số tiền 5.000.000 đồng theo tỷ lệ cá cược.

Võ Văn V xin Long chung 7.500.000 đồng cùng L2 để chung số tiền 20.000.000 mà L2 nhận kèo cược giữa Bùi Thanh L2 cược số tiền 20.000.000 đồng cho con gà “Mòng Vuông” của V với Lê Thanh T cược số tiền 20.000.000 đồng cho con gà “Mòng Dâu” của T, L2 đồng ý. Cụ thể: V góp 7.500.000 đồng, nếu gà của V thắng thì V được số tiền 7.500.000 đồng, gà của V thua V sẽ mất số tiền 7.500.000 đồng theo tỷ lệ cá cược.

Lê Thanh T cược số tiền 4.000.000 đồng cho con gà “Mòng Dâu” của T với Phạm Đình B1 cược 5.000.000 đồng cho con gà “Mòng Vuông” của V (cụ thể: gà của T thắng thì Tuấn được số tiền 5.000.000 đồng của B1, gà của T thua T sẽ mất số tiền 4.000.000 đồng cho B1 và ngược lại). Sau khi B1 nhận kèo này, Cao Mạnh T5 xin B1 chung 1.000.000 đồng, B1 đồng ý. Cụ thể: T5 góp 1.000.000 đồng cùng B1 để chung số tiền 5.000.000 mà B1 nhận kèo, nếu gà của T thắng thì T5 được số tiền 800.000 đồng, gà của T thua T5 sẽ mất số tiền 1.000.000 đồng theo tỷ lệ cá cược.

Lê Thanh T cược số tiền 2.000.000 đồng cho con gà “Mòng Vuông” của V với Hồ Văn T6 cược 5.000.000 đồng cho con gà “Mòng Dâu” của T (cụ thể: gà của V thắng thì T được số tiền 5.000.000 đồng của T6, gà của V thua T sẽ mất số tiền 2.000.000 cho T6 và ngược lại).

Lê Thanh T cược số tiền 2.000.000 đồng cho con gà “Mòng Vuông” của V với Nguyễn Hoàng P cược số tiền 10.000.000 đồng cho con gà “Mòng Dâu” của T (cụ thể: gà của V thắng thì T được số tiền 10.000.000 đồng của P, gà của V thua T sẽ mất số tiền 2.000.000 cho Phúc và ngược lại).

Nguyễn Xuân D xin L2 chung 5.000.000 đồng trong kèo L2 nhận kèo đá giữa hai chủ gà là 20.000.000 đồng cho con gà “Mòng Vuông” của V (L2 nhận) ăn 16.000.000 đồng cho con gà “Mòng Dâu” của T ăn, L2 đồng ý. Cụ thể: D góp 5.000.000 đồng cùng L2 để chung số tiền 20.000.000 mà Long nhận kèo giữa hai chủ gà với T, nếu gà của V thắng thì D được số tiền 4.000.000 đồng, gà của V thua D sẽ mất số tiền 5.000.000 đồng theo tỷ lệ cá cược giữa hai chủ gà. Ngoài ra, D còn trực tiếp tham gia cá cược với Lê Thanh T, cụ thể: Lê Thanh T cược số tiền 20.000.000 đồng cho con gà “Mòng Dâu” của Tuấn với Nguyễn Xuân D cược số tiền 10.000.000 đồng cho con gà “Mòng Vuông” của V (cụ thể: gà của T thắng thì T được số tiền 10.000.000 đồng của D, gà của T thua T sẽ mất số tiền 20.000.000 cho D và ngược lại).

Lê Thanh T cược số tiền 3.000.000 đồng cho con gà “Mòng Vuông” của V với Bùi Văn D3 cược số tiền 10.000.000 đồng cho con gà “Mòng Dâu” của T (cụ thể: gà của V thắng thì T được số tiền 10.000.000 đồng của Bùi Văn D3, gà của V thua V sẽ mất số tiền 3.000.000 cho Bùi Văn D3 và ngược lại).

Lê Thanh T bắt 02 kèo với Ngô Đa D2: kèo thứ nhất Lê Thanh T cược số tiền 1.000.000 đồng cho con gà “Mòng Vuông” của V với Ngô Đa D2 cược số tiền

3.000.000 đồng cho con gà “Mòng Dâu” của T (cụ thể: gà của Việt thắng thì Tuấn được số tiền 3.000.000 đồng của Ngô Đa D2, gà V thua sẽ mất số tiền 1.000.000 cho Ngô Đa D3 và ngược lại); kèo thứ hai Lê Thanh T cược số tiền 2.000.000 đồng cho con gà “Mòng Vuông” của Việt với Ngô Đa D3 cược số tiền 10.000.000 đồng cho con gà “Mòng Dâu” của T (cụ thể: gà của V thắng thì T được số tiền 10.000.000 đồng của Ngô Đa D3, gà của Việt thua T sẽ mất số tiền 2.000.000 cho Ngô Đa D3 và ngược lại).

Lê Thanh T cược số tiền 2.000.000 đồng cho con gà “Mòng Vuông” của V với một người tên P1(chưa xác định được nhân thân lai lịch) cược số tiền 2.000.000 đồng cho con gà “Mòng Dâu” của T (cụ thể: gà của V thắng thì T được số tiền 2.000.000 đồng của P1, gà của V thua T sẽ mất số tiền 2.000.000 cho P1 và ngược lại).

Lê Thanh T cược số tiền 10.000.000 đồng cho con gà “Mòng Vuông” của V với một người tên L3 (chưa xác định được nhân thân lai lịch) cược số tiền 10.000.000 đồng cho con gà “Mòng Dâu” của T (cụ thể: gà của V thắng thì T được số tiền 10.000.000 đồng của L3, gà của V thua T sẽ mất số tiền 10.000.000 cho L3 và ngược lại).

Lê Thanh T cược số tiền 5.000.000 đồng cho con gà “Mòng Vuông” của V với một người tên B2 (chưa xác định được nhân thân lai lịch) cược số tiền 10.000.000 đồng cho con gà “Mòng Dâu” của T (cụ thể: gà của V thắng thì T được số tiền 10.000.000 đồng của B2, gà của V thua T sẽ mất số tiền 5.000.000 cho B2 và ngược lại).

Lê Thanh T cược số tiền 3.000.000 đồng cho con gà “Mòng Dâu” của T với một người tên T7 (chưa xác định được nhân thân lai lịch) cược số tiền 5.000.000 đồng cho con gà “Mòng Vuông” của V (cụ thể: gà của T thắng thì T được số tiền 5.000.000 đồng của T7, gà của T thua T sẽ mất số tiền 2.000.000 cho T7 và ngược lại).

Bùi Thanh L2 cược số tiền 8.000.000 đồng cho con gà “Mòng Vuông” của V với một người chưa xác định được nhân thân lai lịch cược số tiền 10.000.000 đồng cho con gà “Mòng Dâu” của T (cụ thể: gà của Việt thắng thì L2 được số tiền 10.000.000 đồng, gà của V thua L2 sẽ mất số tiền 8.000.000 đồng).

Hai con gà “Mòng Vuông” và “Mòng Dâu” đá đến hết hồ thứ 04 thì con gà “Mòng Dâu” của Lê Thanh T bị thương ở mắt, lúc này B có nhờ Hồ Văn T6 khâu mắt dùm, T6 đồng ý và tiến hành khâu mắt cho con gà họ B. Sau khi khâu xong thì T6 giao lại gà cho B chăm sóc và tiếp tục đá.

Lê Thanh T, Nguyễn Hoàng P, Bùi Thanh L2, Nguyễn Đình Q, Võ Văn V, Phạm Đình B1, Cao Mạnh T5, Hồ Văn T6, Ngô Đa D2, Bùi Văn D3, Nguyễn Xuân D thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức đá gà tại nhà của Nguyễn Hoàng P, khi

đang diễn ra hiệp thứ 5 của trận đá gà thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật, bao gồm thu giữ tại sới gà 03 mảnh giấy không rõ hình dạng, một mặt có chữ Jet, mặt còn lại có nhiều tên và con số khác nhau; một con gà chọi, trọng lượng 03 kg màu đỏ đen; một con gà chọi, trọng lượng 2,9 kg màu đỏ đen; một tấm cao su màu đen dài 12m, cao 51 cm, dày 3 cm. Quá trình bắt quả tang lợi dụng đồng người Nguyễn Xuân D, Ngô Đa D2, Võ Văn B bỏ chạy và trốn ra ngoài đi về nhà. Khi đang đá gà Võ Văn V đi ra ngoài, khi thấy Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô bắt quả tang, V bắt xe đi về nhà. Ngô Đa D2 sau đó bị truy nã đến ngày 26/10/2022 ra đầu thú.

Số tiền các bị cáo sử dụng tham gia đánh bạc như sau: Lê Thanh T **67.000.000đồng**, Nguyễn Hoàng P **10.000.000 đồng**, Nguyễn Xuân D **20.000.000 đồng**, Bùi Thanh L2 **12.500.000 đồng**, Võ Văn V **17.500.000 đồng**, Nguyễn Đình Q **5.000.000 đồng**, Ngô Đa D2 **11.000.000 đồng**, Bùi Văn D3 **10.000.000 đồng**, Phạm Đình B1 **4.000.000 đồng**, Cao Mạnh T5 **1.000.000 đồng**, Hồ Văn T6 **5.000.000 đồng**.

Kết luận giám định số 78/KL-KTHS ngày 08/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông (Bút lục 592), kết luận:

- + Chữ viết trên 01 tờ giấy một mặt có chữ viết và chữ số được đánh máy in, mặt giấy còn lại có chữ viết nội dung phía dưới có chữ ký, chữ viết của Lê Thanh T là do cùng một người viết ra.

- + Chữ viết trên 03 mảnh giấy được gắn lại thành một mảnh giấy, một mặt có đề nội dung JET CIGARETTES là do cùng một người viết ra.

- + Chữ viết trên 01 tờ giấy một mặt có chữ viết và chữ số được đánh máy in, mặt giấy còn lại có chữ viết nội dung phía dưới có chữ ký, chữ viết của Lê Thanh Tso với Bản tự khai/ Bản tường trình của Lê Thanh T ngày 29/3/2022 là do cùng một người viết ra.

- + Chữ viết trên 03 mảnh giấy được gắn lại thành một mảnh giấy, một mặt có đề nội dung JET CIGARETTES so với Bản tự khai/Bản tường trình của Lê Thanh T ngày 29/3/2022 là không phải do cùng một người viết ra.

Kết luận giám định số 210/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông (Bút lục 599), kết luận:

- + Chữ số, chữ viết trên 03 mảnh giấy được gắn lại thành một mảnh giấy, một mặt có đề nội dung JET CIGARETTES, mặt còn lại có chữ số, chữ viết là do cùng một người viết ra.

- + Chữ số, chữ viết trên 03 mảnh giấy được gắn lại thành một mảnh giấy, một mặt có đề nội dung JET CIGARETTES, mặt còn lại có chữ số, chữ viết so với chữ số, chữ viết Cao Mạnh T5, Võ Văn B, Nguyễn Hoàng P, Bùi Thanh L2, Hồ Văn T6, Nguyễn Tấn H3, Hoàng Anh M, Đào Văn T8, Nguyễn Thành H4, Đoàn Công Đ,

Bùi Văn D3, Nguyễn Đình H5, Đinh Dũng C, Bùi C, Hoàng Trường X là không phải do những người này viết ra.

+ Không đủ cơ sở để kết luận chữ số, chữ viết trên 03 mảnh giấy được gắn lại thành một mảnh giấy, một mặt có đề nội dung JET CIGARETTES, mặt còn lại có chữ số, chữ viết so với chữ số, chữ viết của Nguyễn Đình Q, Phạm Đình B1, Võ Văn V có phải do những người này viết ra hay không.

Kết luận giám định số 297/KL-KTHS ngày 08/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận:

+ 01 mảnh giấy được ghép, dán lại từ 03 mảnh giấy, một mặt còn lại có chữ, số viết tay, một mặt có in chữ JET CIGARETTES so với chữ viết của Nguyễn Xuân D, Ngô Đa D2, Lê Trúc L là không phải do những người này viết ra.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2023/HS-ST ngày 16-02-2023 của Toà án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh T (tên gọi khác: Bi), Nguyễn Hoàng P, Võ Văn B (tên gọi khác: B Gà), Nguyễn Xuân D, Bùi Thanh L2, Võ Văn V, Ngô Đa D2 (tên gọi khác: Dùn) phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/2/2022 đến ngày 07/3/2022.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/2/2022 đến ngày 07/3/2022.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn B 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2022 đến ngày 09/11/2022.

5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thanh L2 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/2/2022 đến ngày 07/3/2022.

6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn V 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù

tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2022 đến ngày 25/3/2022.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Đa D2 09 (Chín) tháng tù, thời thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2022 đến ngày 03/11/2022.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác và quyết định xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 20,24,28-2-2023, các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Hoàng P, Võ Văn Ba, Nguyễn Xuân D, Bùi Thành L2, Võ Văn V, Ngô Đa D2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Hoàng P, Võ Văn B, Nguyễn Xuân D, Bùi Thành L2, Võ Văn V, Ngô Đa D2 thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xử phạt các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan , tại phiên tòa bị cáo Võ Văn B rút một phần kháng cáo về xin hưởng án treo, các bị cáo khác giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T và Võ Văn B, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Xuân D, Bùi Thành L2, Võ Văn V, Ngô Đa D2, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần điều luật và áp dụng hình phạt. Đề nghị HĐXX xem xét quyết định:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh T 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn B từ 18 đến 24 tháng tù.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thành L2 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn V 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Đa D2 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2023/HS-ST ngày 16-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông đã kết án các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Hoàng P, Võ Văn B, Nguyễn Xuân D, Bùi Thanh L2, Võ Văn V về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Ngô Đa Dũng về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đá gà thắng thua bằng tiền, trong đó số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau: Lê Thanh T đánh bạc với số tiền 67.000.000 đồng, Nguyễn Hoàng P 10.000.000 đồng, Nguyễn Xuân D 20.000.000 đồng, Bùi Thanh L2 12.500.000 đồng, Võ Văn V 17.500.000 đồng, Ngô Đa D2 11.000.000 đồng, Võ Văn B không trực tiếp đánh bạc nhưng có vai trò đồng phạm giúp sức chăm sóc gà cho Lê Thanh T đánh bạc. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Lê Thanh T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Võ Văn B, Nguyễn Xuân D, Bùi Thanh L2, Võ Văn V cùng mức án 03 năm tù và bị cáo Ngô Đa D2 09 (Chín) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo đã cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới cho nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo cụ thể: Bị cáo Nguyễn Hoàng P cung cấp tài liệu xác nhận của Công an huyện Đắk Glong về nội dung tích cực hợp tác với Cơ quan Công an trong việc phát hiện tội phạm cùng Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với vụ án mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo cung cấp biên lai đã nộp toàn bộ số tiền sử dụng đánh bạc và án phí theo bản án hình sự sơ thẩm; đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên cần áp dụng thêm điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Bị cáo Ngô Đa D2 được Công an tỉnh Đắk Lắk có công văn số 40/CVPC02 ngày 04-5-

2023 của phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk xác nhận và đề nghị cho bị cáo D2 có lập công chuộc tội là đã giúp Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt 34 đối tượng và khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội tổ chức đánh bạc, đánh bạc xảy ra tại xã Ea Phăl, Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk nên áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D2. Bị cáo Lê Thanh T cung cấp tài liệu xác nhận có đóng góp cho công tác tuyên truyền phòng chống ma túy tại phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột và xác nhận của Công an huyện Đắk Glong trong việc phát hiện tội phạm ma túy; có văn bản của Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô xác nhận đóng góp trong phòng chống dịch Covid 19; xác nhận hoàn cảnh khó khăn; đồng thời bị cáo đã nộp toàn bộ tiền sử dụng đánh bạc và án phí theo bản án hình sự sơ thẩm nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Võ Văn B tại phiên tòa rút một phần kháng cáo xin được hưởng án treo, việc rút phần kháng cáo này là tự nguyện nên cần chấp nhận; bị cáo cung cấp tài liệu có xác nhận của Cơ quan Công về việc phát hiện tội phạm ma túy nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo cung cấp tài liệu là biên lai thu tiền nộp ngân sách nhà nước số 0002446 ngày 23-5-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về số tiền bị cáo nộp là tiền phạt sung quỹ Nhà nước mà bị cáo phải thi hành án đối với bản án số 11/2013/HSST ngày 09-01-2013 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột nên được coi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị Nguyễn Xuân D cung cấp thêm tài liệu có xác nhận của Công an về nội dung tích cực hợp tác trong việc phát hiện tội phạm; đã nộp toàn bộ số tiền đánh bạc theo bản án sơ thẩm; xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn của chính quyền địa phương nên được áp dụng thêm điểm t, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Thanh L2 cung cấp tài liệu có xác nhận của Công an về nội dung tích cực hợp tác phát hiện tội phạm liên quan đến ma túy; đã nộp toàn bộ số tiền đánh bạc theo bản án sơ thẩm nên được áp dụng thêm điểm t, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Võ Văn V cung cấp tài liệu có xác nhận của Công an về nội dung tích cực hợp tác phát hiện tội phạm liên quan đến ma túy; đã nộp toàn bộ số tiền đánh bạc theo bản án sơ thẩm nên được áp dụng thêm điểm t, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo Nguyễn Hoàng P đánh bạc với số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo đã nộp hết số tiền đánh bạc và có thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Thanh T đánh bạc với số tiền 67.000.000 đồng, bị cáo đã nộp hết số tiền đánh bạc và có thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Võ Văn B là đồng phạm giúp sức cho bị cáo T nhưng có tiền án, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t, khoản 1, khoản 2,

Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Xuân D đánh bạc với số tiền 20.000.000đồng, bị cáo đã nộp hết số tiền đánh bạc và có thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Thanh L2 đánh bạc với số tiền 12.500.000đồng, bị cáo đã nộp hết số tiền đánh bạc và có thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Võ Văn V đánh bạc với số tiền 17.500.000đồng, bị cáo đã nộp hết số tiền đánh bạc và có thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Ngô Đa D2 đánh bạc với số tiền 11.000.000đồng có thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo Lê Thanh T, Võ Văn B là phù hợp và áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo P, T, V, L2, D, D2 được hưởng án treo, không trái với quy định hướng dẫn về áp dụng án treo theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp và có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Hoàng P, Võ Văn B, Nguyễn Xuân D, Bùi Thành L2, Võ Văn V, sửa Bản án sơ thẩm số: 01/2023/HS-ST ngày 16-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông về phần hình phạt và áp dụng điều luật.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh T 03 (Ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 03 (Ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*”, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05(năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn B 02 (hai) năm tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D 03 (Ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*”, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05(năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thanh L2 03 (Ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*”, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn V 03 (Ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*”, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Đa D2 09 (Chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01(một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng P cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện K, tỉnh Đắk Nông; bị cáo Lê Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo Nguyễn Xuân D cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo Bùi Thanh L2, Võ Văn V cho Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo Ngô Đa D2 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Krông Nô;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- CQCSĐT Công an huyện Krông Nô;
- CQTHAHS Công an huyện Krông Nô;
- UBND xã, phường, thị trấn nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký và đóng dấu**

Lê Quốc Hương